

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 211 và Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 2 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 60/2023/TLST- DSST ngày 26 tháng 12 năm 2023

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :**

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Số ... N, phường T, quận H, H

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng Q.

Bị đơn: Ông Lê Công B, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn H, xã C, huyện T, H

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Cháu Lê Hồng P, sinh năm 2014 (con gái anh B)

Trú tại: Thôn H, xã C, huyện T, H

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Hồng Ph là anh Lê Công B, sinh năm 1970; Thôn H, xã C, huyện T, H

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Lê Công B xác nhận có ký hợp đồng cho vay số 85/2016/HĐTD/PVB-CNĐĐA ngày 8/12/2016 và hợp đồng cho vay số 88/2018/HĐTD/PVB-CNĐĐA ngày 22/4/2019 với Ngân hàng TMCP Đ.

Ông Lê Công B xác nhận tạm tính đến ngày 28/2/2024 nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là 517.015.871 đồng trong đó tiền nợ gốc là 470.833.627 đồng; lãi trong hạn: 41.407.048 đồng; lãi quá hạn: 4.775.196 đồng; cụ thể như sau:

+ Hợp đồng cho vay số 85/2016/HĐTD /PVB-CNĐĐA ngày 8/12/2016 Ông Lê Công B nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là 221.298.188 đồng trong đó nợ gốc là 200.113.087 đồng; nợ lãi trong hạn là 18.157.224 đồng; lãi quá hạn là 3.027.877 đồng;

+ Hợp đồng cho vay số 88/2018/HĐTD/PVB-CNĐĐA ngày 22/4/2019 Ông Lê Công B nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là 295.717.683 đồng trong đó nợ gốc là 270.720.540 đồng; nợ lãi trong hạn là 23.249.824 đồng; lãi quá hạn là 1.747.319 đồng;

Kể từ ngày 29/2/2024 Ông B có trách nhiệm tiếp tục trả các khoản tiền lãi, phí... phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng cho vay nêu trên cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ông B cam kết chậm nhất đến ngày 29/4/2024 thanh toán trả Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền nợ nêu trên.

Hết thời hạn thỏa thuận nêu trên, Ông Lê Công B không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 259, tờ bản đồ 08, tại địa chỉ: thôn Thôn Hạ, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 210088, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS-TO 00251 do Sở tài nguyên môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 20/8/2015 cho Ông Lê Công B theo hợp đồng thế chấp số công chứng 08803.2016/HĐTC, quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 8/12/2016 tại Văn phòng công chứng Đông Đô và phục lục sửa đổi hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 03432.2019/PLSĐ; quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/4/2019 tại Văn phòng công chứng Đông Đô, để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Ông B vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Đ.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm thừa thì phải trả lại cho chủ tài sản.

Về án phí: Ông B tự nguyện nộp cả tiền án phí là 12.340.317 đồng.

Trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền 16.448.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0020598 ngày 26/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- THA DS huyện Thanh Oai;
- Các đ-ơng sự
- L-u hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI**  
**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Kiểm**